**BÀI 12. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP**

**I. Thế mạnh và hạn chế đối với phát triển nông nghiệp**

**1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**a) Địa hình và đất**

- Nước ta có 3/4 diện tích đồi núi, phần lớn là đồi núi thấp, có các cao nguyên rộng lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên. Đất chủ yếu là feralit, thuận lợi quy hoạch các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả. Những đồng cỏ rộng lớn → phù hợp chăn nuôi gia súc lớn.

- Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích, tập trung ở đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và một số đồng bằng ở duyên hải miền Trung với đất phù sa thuận lợi cho phát triển cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả và rau đậu.

**b) Khí hậu**

**-** Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

→ Thuận lợi:

\* Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với nhiều sản phẩm cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao

\* Tạo điều kiện phát triển tăng vụ, đẩy mạnh thâm canh.

- Khí hậu có sự phân hóa theo Bắc - Nam và theo độ cao

+ Thuận lợi cho việc đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, phát triển những sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới, cận nhiệt đới và những cây đặc sản ôn đới.

+ Là cơ sở để quy hoạch các vùng chuyên canh ở nước ta.

**c) Nguồn nước**

**-** Mạng lưới sông ngòi dày đặc với nhiều hệ thống sông lớn như hệ thống sông Hồng, sông Đồng Nai, sông Cửu Long,... cung cấp phù sa cho đồng bằng hạ lưu và nước tưới cho sản xuất nông nghiệp.

- Nước ta có nhiều hồ và nguồn nước ngầm phong phú, góp phần cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

**d) Sinh vật**

Nhiều loài sinh vật là nguồn gen quan trọng, tạo tính đa dạng cho phát triển nông nghiệp, cung cấp nguồn thức ăn cho chăn nuôi gia súc.

**e) Khó khăn**

- Nước ta cũng có nhiều thiên tai (bão, lũ lụt,...) gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp

- Độ ẩm không khí cao dễ gây sâu bệnh cho cây trồng, vật nuôi

- Diện tích đất bị thoái hóa, bạc màu, nhiễm mặn ngày càng gia tăng,... là những trở ngại cho sản xuất nông nghiệp.

**2. Điều kiện kinh tế - xã hội**

**a) Dân cư và lao động**

- Nước ta có số dân đông, mức sống người dân ngày càng tăng, tạo thị trường tiêu thụ nông sản rộng lớn.

- Nguồn lao động trong nông nghiệp dồi dào, có nhiều kinh nghiệm sản xuất.

- Trình độ lao động trong nông nghiệp ngày càng được nâng cao, thuận lợi cho việc tiếp thu và ứng dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.

**b) Cơ sở vật chất - kĩ thuật và khoa học - công nghệ**

- Nước ta đã xây dựng các công trình thủy lợi như hồ Dầu Tiếng (Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước), hồ Cửa Đạt (Thanh Hoá), hồ Phú Ninh (Quảng Nam),... phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển công nghiệp chế biến tại các cơ sở sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi,... góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành nông nghiệp trên cả nước.

- Nhiều thành tựu khoa học - kĩ thuật mới, tiên tiến: cơ giới hóa trong sản xuất, kĩ thuật gen, lai tạo giống,... đã góp phần tăng năng suất, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong nông nghiệp.

**c) Chính sách phát triển nông nghiệp**

Nước ta đã ban hành chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển nông nghiệp như chính sách khuyến nông, xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp bền vững, mỗi xã một sản phẩm (OCOP)....

**d) Thị trường**

Thị trường tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước đang được mở rộng.

Sản phẩm nông nghiệp của nước ta đã đáp ứng được yêu cầu của hầu hết thị trường các quốc gia trên thế giới.

**e) Khó khăn**

Cơ sở vật chất - kĩ thuật của ngành nông nghiệp ở nhiều nơi xuống cấp

Thị trường tiêu thụ nông sản có nhiều biến động

Khâu chế biến nông sản còn hạn chế....

**II. Tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp**

**1. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp**

- Cơ cấu nông nghiệp có sự chuyển dịch tích cực do tác động của nhiều nhân tố như thị trường, khoa học - công nghệ, chính sách phát triển nông nghiệp,...

- Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp:

+ Tỉ trọng ngành trồng trọt có xu hướng giảm (từ 73,4% năm 2010 xuống còn 60,8% năm 2021)

+ Tỉ trọng ngành chăn nuôi tăng (từ 25,1% năm 2010 lên 34,7% năm 2021)

+ Tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp có xu hướng tăng (từ 1,5% năm 2010 lên 4,5% năm 2021).

- Trong nội bộ ngành cũng có sự chuyển dịch:

+ Trồng trọt:

\* Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng biến đổi khí hậu

\* Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, quy mô lớn

\* Ưu tiên phát triển các cây trồng có lợi thế so sánh (cây công nghiệp, cây ăn quả nhiệt đới, lúa gạo chất lượng cao, cây dược liệu,...).

+ Chăn nuôi:

\* Tăng tỉ trọng các sản phẩm chăn nuôi không qua giết mổ

\* Phát triển mạnh các sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị kinh tế cao

\* Áp dụng rộng rãi mô hình chăn nuôi hữu cơ.

**2. Tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp**

**a) Trồng trọt**

- Ngành trồng trọt chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Ngành trồng trọt đã áp dụng nhiều thành tựu khoa học - công nghệ trong sản xuất như cơ giới hóa sản xuất, ứng dụng giống mới trong canh tác, kĩ thuật gen, tưới phun tự động,...

- Cơ cấu cây trồng ở nước ta đa dạng, trong đó tập trung chủ yếu nhóm cây lương thực (lúa gạo, ngô,...), cây công nghiệp (cà phê, chè, cao su, hồ tiêu,...), cây ăn quả và một số cây trồng khác.

\* Cây lương thực: nước ta có khoảng 8,1 triệu ha diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt với sản lượng 48,3 triệu tấn (năm 2021).

- Lúa chiếm 88,9% diện tích và 90,9% sản lượng cây lương thực có hạt.

- Cả nước có 2 vùng chuyên canh cây lương thực quan trọng là Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cứu Long.

\* Cây công nghiệp: diện tích trồng cây công nghiệp ở nước ta là 2626,1 nghìn ha, năm 2021:

- Cây công nghiệp hàng năm 425,9 nghìn ha

- Cây công nghiệp lâu năm 2200,2 nghìn ha

- Một số cây công nghiệp chủ lực ở nước ta là:

+ Cà phê được trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ

+ Cao su được trồng chủ yếu ở Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung

+ Hồ tiêu và điều được trồng nhiều ở Đông Nam Bộ và Tây Nguyên

+ Chè được trồng nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ

+ Các cây công nghiệp hàng năm như mía, đậu tương, lạc,... được trồng nhiều ở Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung,...

\* Cây ăn quả: diện tích trồng cây ăn quả ở nước ta tăng nhanh từ 779,7 nghìn ha (năm 2010) lên 1171,5 nghìn ha (năm 2021) do mang lại hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Một số cây ăn quả chủ yếu là chuối, nhãn, xoài, sầu riêng, vải thiều, cam, quýt,…

- Các vùng chuyên canh cây ăn quả lớn là Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đông Nam Bộ,...

\* Ngoài ra, ở nước ta còn phát triển một số cây trồng khác như rau, cây dược liệu,...

**b) Chăn nuôi**

- Ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

- Ngành chăn nuôi đã ứng dụng nhiều thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất như lai tạo giống, hệ thống chuồng nuôi tự động,... thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi.

- Cơ cấu vật nuôi ở nước ta khá đa dạng, trong đó có trâu, bò, lợn, gia cầm,...

+ Trâu: được nuôi chủ yếu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

+ Bò: được nuôi nhiều ở các cao nguyên của Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung,... Bò sữa được nuôi nhiều ven các thành phố lớn.

+ Lợn: được nuôi nhiều ở Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

+ Gia cầm: tổng đàn gia cầm ở nước ta tăng nhanh, trong đó, gà được nuôi phổ biến khắp các tỉnh, thành phố; vịt được nuôi chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long

**III. Xu hướng phát triển nông nghiệp**

Nông nghiệp ở nước ta đang phát triển theo xu hướng sau:

- Phát triển cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với lợi thế cạnh tranh và yêu cầu thị trường.

- Cả nước hình thành nên 3 nhóm sản phẩm:

+ nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia

+ nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh

+ nhóm sản phẩm đặc sản địa phương

- Việc phát triển nông nghiệp gắn liền với xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu thị trường và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

- Tổ chức các khâu quan trọng trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.

- Nghiên cứu, chọn lọc, chuyển giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi vào sản xuất.

- Đổi mới phương thức quản lí, sử dụng hiệu quả vật tư nông nghiệp.

- Nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa từ khâu sản xuất, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị nông sản.

- Tập trung xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến.

- Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến

- Đẩy mạnh phát triển các mô hình nông nghiệp mới như nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao,...

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1.** Khí hậu nhiệt đới gió mùa mang lại thuận lợi nào sau đây cho phát triển nông nghiệp nước ta?

A. Đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp. B. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

C. Phát triển nền nông nghiệp thâm canh cao. D. Thuận lợi cho đẩy mạnh cơ giới hóa, hiện đại hóa.

**Câu 2.** Đất khu vực đồi núi của nước ta **không** thuận lợi cho

A. quy hoạch vùng trồng cây công nghiệp. B. phát triển vùng trồng cây ăn quả.

C. trồng cây lương thực, thực phẩm. D. phát triển chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 3.** Sản xuất nông nghiệp ở nước ta có sự phân hóa mùa vụ do tác động chủ yếu của nhân tố nào sau đây?

A. Đất đai. B. Nguồn nước. C. Địa hình. D. Khí hậu.

**Câu 4.** Một trong những hạn chế trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta là

A. tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

B. thị trường tiêu thụ sản phẩm được mở rộng.

C. việc đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất toàn cầu.

D. cơ sở vật chất – kĩ thuật ngày càng được cải thiện.

**Câu 5.** Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở nước ta **không** bao gồm biểu hiện nào sau đây?

A. Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. B. Hướng đến nông nghiệp thông minh.

C. Tham gia vào nhiều hiệp định thương mại. D. Tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

**Câu 6.** Ngành trồng trọt của nước ta hiện nay

A. đã ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất.

B. tập trung phát triển cây lương thực để đảm bảo an ninh lương thực.

C. chỉ phục vụ nhu cầu trong nước.

D. chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

**Câu 7.** Ý nào sau đây **không** thể hiện chuyển biến của ngành chăn nuôi nước ta hiện nay?

A. Áp dụng kĩ thuật và công nghệ tiên tiến vào các mô hình trang trại.

B. Tập trung phát triển hình thức chăn nuôi tự nhiên.

C. Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn để kiểm soát dịch.

D. Chế biến sâu, gắn với phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi công nghiệp.

**Câu 8.** Thế mạnh tự nhiên để nước ta quy hoạch các vùng chuyên canh sản xuất lương thực, thực phẩm là

A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá theo mùa.

B. có nhiều vùng đất thấp, trũng ngập nước.

C. vùng đồi trung du trải dài theo chiều bắc - nam.

D. có hai đồng bằng châu thổ rộng lớn và dải đồng bằng ven biển.

**Câu 9.** Thế mạnh tự nhiên để nước ta phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả là

A. các thung lũng rộng, kín gió, tầng đất dày.

B. dải đồng bằng ven biển kéo dài từ Bắc vào Nam với đất pha cát.

C. vùng đồi núi thấp rộng lớn, bề mặt rộng, khá bằng phẳng với đất fe-ra-lit.

D. các đồng bằng châu thổ rộng, bề mặt bằng phẳng với đất phù sa màu mỡ.

**Câu 10.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá là điều kiện thuận lợi cho nước ta

A. trồng được các loại cây ôn đới rộng khắp cả nước.

B. phát triển nông nghiệp nhiệt đới và đa dạng sản phẩm.

C. hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp có quy mô lớn.

D. hình thành các vùng trồng cây ăn quả cận nhiệt từ Bắc vào Nam.

**Câu 11.** Khó khăn lớn nhất của nước ta trong việc xuất khẩu nông sản hiện nay là

A. thiếu nước và đất cho các hoạt động sản xuất.

B. thiếu nguồn lao động và công nghệ sản xuất còn lạc hậu.

C. sự biến động của thị trường và chất lượng sản phẩm.

D. ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

**Câu 12.** Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp của nước ta đang chuyển dịch theo hướng

A. giảm mạnh tỉ trọng ngành trồng trọt và chăn nuôi, tăng mạnh tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

B. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt và dịch vụ nông nghiệp, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi.

C. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt và chăn nuôi, giảm tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

D. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

**Câu 13.** Nguyên nhân nào sau đây **không** làm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp của nước ta?

A. Hình thức sản xuất nông nghiệp được thay đổi.

B. Phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

C. Đổi mới quy trình sản xuất, áp dụng khoa học - công nghệ,...

D. Khí hậu có nhiều thay đổi thuận lợi cho nông nghiệp phát triển.

**Câu 14.** Đất feralit ở vùng đồi núi nước ta thuận lợi cho phát triển

A. cây công nghiệp lâu năm. B. cây lương thực.

C. cây công nghiệp hàng năm. D. cây ăn quả và rau đậu.

**Câu 15.** Hai vùng chuyên canh cây lương thực quan trọng ở nước ta là

A. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

B. Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

**Câu 16.** Ý nào dưới đây **không** đúngvề hạn chế đối với phát triển nông nghiệp ở nước ta?

A. Thị trường tiêu thụ nông sản có nhiều biến động.

B. Số dân đông gây khó khăn cho thị trường tiêu thụ.

C. Khâu chế biến nông sản còn hạn chế.

D. Cơ sở vật chất – kĩ thuật nông nghiệp ở nhiều nơi xuống cấp.

**Câu 17.** Ý nào dưới đây đúng về chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay?

A. Tỉ trọng ngành trồng trọt tăng, tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp giảm.

B. Tỉ trọng ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi tăng, tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp giảm.

C. Tỉ trọng ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi giảm, tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp tăng.

D. Tỉ trọng ngành trồng trọt giảm, tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp tăng.

**Câu 18.** Xu hướng phát triển nông nghiệp ở nước ta đã hình thành nên 3 nhóm sản phẩm chủ lực là

A. sản phẩm chủ lực quốc gia, cấp tỉnh và đặc sản địa phương.

B. sản phẩm chủ lực quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh.

C. sản phẩm chủ lực quốc gia, cấp vùng và đặc sản địa phương.

D. sản phẩm chủ lực quốc gia, cấp vùng và liên vùng.

**Câu 19.** Thế mạnh về tự nhiên trong phát triển nông nghiệp ở nước ta hiện nay là

 A. có mạng lưới sông ngòi dày đặc, nguồn nước điều hoà trong năm.

 B. khí hậu có nguồn nhiệt ẩm cao, tương đối ổn định trong năm.

 C. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp, đất feralit chiếm diện tích lớn.

 D. dải đồng bằng ven biển có diện tích lớn và có đất phù sa màu mỡ.

**Câu 20.** Nhận định nào sau đây **không** phải là khó khăn về tự nhiên trong phát triển nông nghiệp ở nước ta hiện nay?

 A. Có nhiều thiên tai xảy ra. B. Không có các ngư trường cá.

 C. Khí hậu thay đổi thất thường. D. Nhiều dịch bệnh bùng phát.

**Câu 21.** Thế mạnh về điều kiện kinh tế - xã hội trong phát triển nông nghiệp ở nước ta hiện nay là

 A. nguồn lao động dồi dào, nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.

 B. phần lớn sản phẩm nông nghiệp đã đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

 C. cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển và hiện đại ở tất cả các vùng sản xuất.

 D. thị trường xuất khẩu nông sản trên thế giới tương đối ổn định và mở rộng.

**Câu 22.** Cơ cấu nông nghiệp của nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo xu hướng nào sau đây?

 A. Giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi, tăng tỉ trọng ngành trồng trọt.

 B. Chú trọng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi truyền thống.

 C. Giảm tỉ trọng giá trị sản xuất của cây công nghiệp, cây ăn quả nhiệt đới.

 D. Chú trọng phát triển các cây trồng mới có triển vọng như: cây dược liệu, nấm,…

**Câu 23.** Nhận định nào sau đây đúng với tình hình sản xuất lúa ở nước ta hiện nay?

 A. Lúa là cây trồng chính trong sản xuất lương thực.

 B. Diện tích trồng lúa tăng liên tục qua các năm.

 C. Chưa hình thành được các vùng sản xuất lúa trọng điểm.

 D. Tỉ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu ngành trồng trọt.

**Câu 24.** Một trong những đặc điểm phát triển của ngành trồng cây công nghiệp và cây ăn quả nước ta hiện nay là

 A. trồng chủ yếu các loại cây có nguồn gốc cận nhiệt đới.

 B. diện tích cây công nghiệp lâu năm luôn chiếm tỉ trọng cao.

 C. diện tích phân bố tương đối đồng đều giữa các vùng.

 D. chưa hình thành được các vùng trồng cây ăn quả tập trung.

**Câu 25.** Một trong những đặc điểm phát triển của ngành chăn nuôi ở nước ta hiện nay là

 A. chú trọng hình thức chăn nuôi trang trại.

 B. đàn trâu có xu hướng tăng liên tục qua các năm.

 C. chăn nuôi bò sữa chỉ phát triển ở ven các thành phố lớn.

 D. luôn chiếm tỉ trọng trong trị giá sản xuất cao hơn ngành trồng trọt.

**Câu 26.** Xu hướng phát triển ngành nông nghiệp của nước ta hiện nay là

 A. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt trong cơ cấu sản xuất.

 B. tăng tỉ trọng ngành trồng cây công nghiệp hàng năm.

 C. phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch nông nghiệp.

 D. giảm các sản phẩm của ngành chăn nuôi không qua giết thịt.

**Câu 27.** Hình thức tổ chức vùng chuyên canh nông nghiệp ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

 A. Là những hộ sản xuất nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn và đang chuyển hướng sang tổ chức sản xuất kinh doanh.

 B. Hình thành và phát triển một số loại nông sản phù hợp với điều kiện sinh thái nông nghiệp của từng địa phương.

 C. Có tính đặc trưng riêng về điều kiện sinh thái, kinh tế – xã hội và hướng chuyên môn hoá trong sản xuất.

 D. Phát triển một số sản phẩm nông sản dựa vào điều kiện kinh tế – xã hội ở trong nước và thị trường xuất khẩu.

**Câu 28.** Ý nghĩa về mặt xã hội của việc hình thành các vùng chuyên canh trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta là

 A. khai thác tối đa các điều kiện sinh thái nông nghiệp ở mỗi vùng.

 B. tạo điều kiện chuyên môn hoá lao động cho các vùng nông thôn.

 C. tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào cho phát triển công nghiệp chế biến.

 D. đảm bảo sản lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

**\*Hãy chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý A, B, C, D ở các câu 41,42,43,44 sau đây:**

**Câu 29.** Cơ cấu cây trồng của nước ta ngày càng đa dạng, các cây trồng được phân bố ngày càng hợp lí, phát huy được điều kiện sản xuất của các địa phương.

A. Trong cơ cấu cây lương thực, cây lúa đóng vai trò chủ đạo và được phân bó tập trung nhất ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

a. Đúng. b. Sai.

B. Các cây công nghiệp lâu năm có giá trị kinh tế cao được mở rộng và được trồng tập trung thành các vùng chuyên canh.

a. Đúng. b. Sai.

C. Cây điều và hồ tiêu được trồng nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ vì phù hợp với điều kiện về khí hậu và thổ nhưỡng.

a. Đúng. b. Sai.

D. Cây ăn quả có diện tích tăng nhanh, cơ cấu cây ăn quả ngày càng đa dạng và được trồng tập trung ở nhiều tỉnh.

a. Đúng. b. Sai.

**Câu 30.** Sự phân bố ngành chăn nuôi ở nước ta ngày càng phát huy được các tiềm năng ở các vùng và địa phương khác nhau.

A. Chăn nuôi lợn phát triển mạnh nhất ở Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

a. Đúng. b. Sai.

B. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long có đàn gia cầm phát triển mạnh nhất.

a. Đúng. b. Sai.

C. Các vùng nuôi nhiều bò ở nước ta là Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

a. Đúng. b. Sai.

D. Đàn trâu được nuôi nhiều nhất ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

a. Đúng. b. Sai.

**Câu 31.** Biết năm 2021 ở nước ta, diện tích gieo trồng lúa là 7,2 triệu héc ta, sản lượng lúa là 43,9 triệu tấn. Tính năng suất lúa của nước ta năm 2021 (đơn vị tính: tạ/ha, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

**Câu 32.** Biết năm 2021 ở nước ta sáng đựng lúa là 43,9 triệu tấn, năng suất lúa là 61 tạ/ha. Tính diện tích lúa của nước ta năm 2021 (đơn vị tính: triệu ha, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

**Câu 33.** Biết năm 2021 ở nước ta, dân số là 98,5 triệu người, sản lượng lúa là 43,9 triệu tấn. Tính bình quân, sản lượng lúa trên đầu người của nước ta năm 2021 (đơn vị tính: kg/người, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).